

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần cấp nước Sơn La, khai thác nước dưới đất tại hang Thảm Tát Tòng, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, lưu lượng 10.000 m³/ngày đêm để cấp nước đô thị cho thành phố Sơn La

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số /GP-BTNMT ngày tháng năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty Cổ phần cấp nước Sơn La;

Căn cứ Biên bản hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần cấp nước Sơn La;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần cấp nước Sơn La và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần cấp nước Sơn La (có địa chỉ tại số 55, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp và Văn bản số 444b/CV-CNSL ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Công ty đối với công trình khai thác nước dưới đất tại hang Thảm Tát Tòng với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: hang Thảm Tát Tòng, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: cấp nước phục vụ mục đích sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh, dịch vụ (cấp nước đô thị) cho thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Lưu lượng khai thác của công trình: 10.000 m³/ngày đêm. Trong đó:

3.1. Sản lượng nước không phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là 9.239 m³/ngày đêm (chiếm 92,39%).

3.2. Sản lượng phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là 761 m³/ngày đêm (chiếm 7,61%), bao gồm:

- Lượng nước sử dụng cho mục đích kinh doanh, dịch vụ là 672 m³/ngày đêm, chiếm 6,72%;

- Lượng nước sử dụng cho mục đích sản xuất (phi nông nghiệp) là 89 m³/ngày đêm, chiếm 0,89%.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nước thiên nhiên dùng cho sản xuất, kinh doanh nước sạch - nước dưới đất) là: 6.000 đồng/m³.

5. Tổng số tiền phải nộp (từ ngày 01/9/2020 đến hết ngày 26/11/2030) là:

5.1. Tổng số tiền phải nộp là: 599.700.000 đồng, trong đó:

- Theo đề nghị của Công ty (từ ngày 01/9/2017 đến hết ngày 26/11/2020) là: 146.822.000 đồng.

- Theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (từ ngày 27/11/2020 đến hết ngày 26/11/2030) là: 452.878.000 đồng.

5.2. Tổng số tiền phải nộp phân ra từng năm như sau:

- Tổng số tiền phải nộp của các năm 2017, 2018, 2019 và 2020 là: 151.041.000 đồng.

- Số tiền phải nộp hằng năm của các năm tiếp theo (từ năm 2021 đến năm 2029): 45.300.000 đồng.

- Số tiền phải nộp của năm cuối (năm 2030) là: 40.959.000 đồng.

6. Phương án nộp tiền: nộp hàng năm.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo Thông báo của Cục thuế tỉnh Sơn La.

Điều 2. Cục thuế tỉnh Sơn La có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất là mười (10) ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định này; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.

Công ty Cổ phần cấp nước Sơn La có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 13 và Điều 17 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Sơn La và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Sơn La chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Tổng Cục thuế;
- Lưu: VT, VP, TNN(02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành